

microlife®

B2 BASIC



B2 BASIC

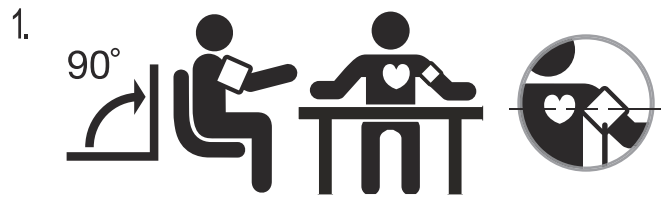


Clinically Validated
ISO protocol

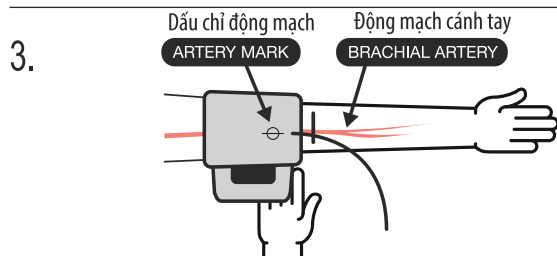
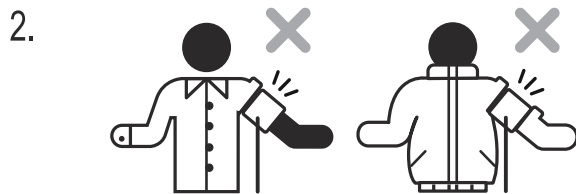
**BẢO HÀNH
5 NĂM**

- ✓ Máy đo huyết áp hoàn toàn tự động
- ✓ Công nghệ Gentle+ giúp đo nhanh và êm ái
- ✓ Bộ nhớ 30 lần đo gần nhất kèm thời gian đo
- ✓ Có cột phân loại huyết áp
- ✓ Công nghệ PAD phát hiện rối loạn nhịp tim
- ✓ Tính năng kiểm tra túi hơi phù hợp khi đo
- ✓ Phụ kiện đi kèm: túi hơi size M-L (22-42cm), 4 cục pin AA
- ✓ Tặng kèm túi đựng máy

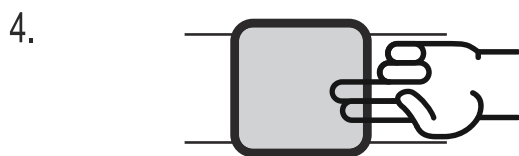
Chuẩn bị



Sit on a back-supported chair and keep your legs uncrossed./
Ngồi trên ghế dựa và hai chân duỗi thoải mái, không bắt chéo chân.



Place the artery-mark on the cuff over your artery./
Đeo túi hơi sao cho dấu chỉ động mạch nằm ngay trên động mạch cánh tay



Fit the cuff closely, but not too tight./
Xiết túi hơi sát bắp tay, nhưng không quá chặt.



Position the cuff 2-3 cm above your elbow./
Túi hơi ở khoảng 2-3 cm phía trên khuỷu tay.



Keep your arm still and do not speak during the measurement./
Giữ yên cánh tay và không nói chuyện trong suốt quá trình đo.

1.



Avoid eating, bathing, smoking or caffeine (approx. 30 min.)/
Tránh ăn uống, tắm, hút thuốc hay dùng chất kích thích (ít nhất 30 phút).

2.



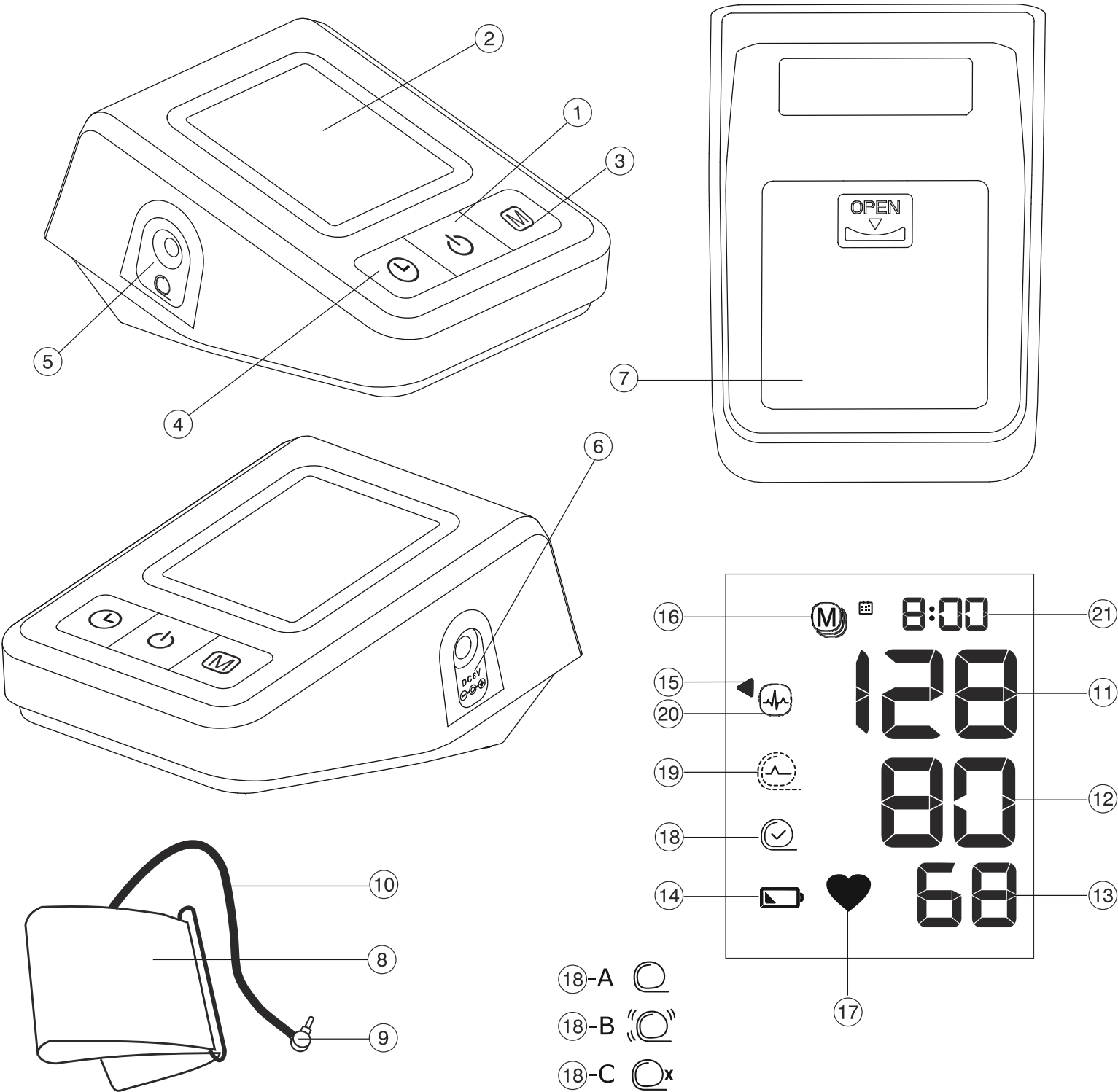
Relax 5-10 Mins/
Thư giãn 5 - 10 phút

Avoid activity and relax for 5-10 min./
Tránh vận động, nên thư giãn trong 5 - 10 phút.

3.



Measure before medication intake./
Đo trước khi uống thuốc (nếu có).



- ① Nút ON/OFF
- ② Màn hình hiển thị
- ③ Nút **M** (Memory - bộ nhớ)
- ④ Nút thời gian
- ⑤ Lỗ cắm túi hơi
- ⑥ Lỗ cắm nguồn khi dùng chỉnh lưu
- ⑦ Ngăn chứa pin
- ⑧ Túi hơi
- ⑨ Đầu nối túi hơi
- ⑩ Dây túi hơi

Màn hình hiển thị

- ⑪ Huyết áp tâm thu
- ⑫ Huyết áp tâm trương
- ⑬ Nhịp tim
- ⑭ Lượng pin
- ⑮ Cột tra cứu nhanh tình trạng huyết áp
- ⑯ Giá trị đo lưu trong bộ nhớ
- ⑰ Biểu tượng nhịp tim khi đo
- ⑱ Dấu kiểm tra túi hơi
 - A: Túi hơi vừa vặn, tối ưu
 - B: Cử động tay khi đo "Err 2"
 - C: Kiểm tra túi hơi và các mối nối "Err 3"
- ⑲ Dấu hiệu lỗi túi hơi "Err 1"
- ⑳ Dấu hiệu báo rối loạn nhịp tim (PAD)
- ㉑ Ngày/giờ



Làm theo các chỉ dẫn. Tài liệu này cung cấp các thông tin quan trọng về vận hành và an toàn khi sử dụng thiết bị. Đọc hướng dẫn cẩn thận trước khi sử dụng thiết bị và giữ kỹ hướng dẫn này để tham khảo về sau.



Bộ phận ứng dụng loại BF



Tránh tiếp xúc với chất lỏng

Mục đích sử dụng:

Máy đo huyết áp bằng phương pháp dao động này dùng vào mục đích đo huyết áp không xâm nhập cho người từ 12 tuổi trở lên.

Thiết bị đã được kiểm chứng lâm sàng với các đối tượng cao huyết áp, huyết áp thấp, đái tháo đường, thai phụ, tiền sản giật, xơ vữa động mạch, bệnh thận thời kỳ cuối, béo phì và người cao tuổi.

Kính chào Quý Khách,

Thiết bị này được phát triển dựa trên sự đóng góp của các bác sĩ và thử nghiệm lâm sàng, được tiến hành kiểm chứng độ chính xác để có một tiêu chuẩn rất cao.*

Nếu cần hỗ trợ hay muốn tìm mua thêm phụ kiện, bạn có thể liên hệ với dịch vụ chăm sóc khách hàng của Microlife - Công ty Cổ phần Thiết Bị Y Sinh (theo thông tin có trên vỏ hộp hoặc phiếu bảo hành kèm theo). Ngoài ra, bạn cũng có thể truy cập trang web www.microlifevn.com để tìm hiểu thêm về các sản phẩm và thông tin hữu ích khác.

Microlife xin chúc Quý khách và gia đình luôn khỏe mạnh!

** Sản phẩm này sử dụng cùng công nghệ đo với mẫu «BP 3BTO - A» máy đo huyết áp đã được kiểm nghiệm theo tiêu chuẩn của Hiệp hội Cao huyết áp Anh quốc (BHS).*

Mục lục

1. Hướng dẫn cho người sử dụng lần đầu

- Lắp pin
- Cài đặt ngày giờ
- Chọn túi hơi thích hợp

2. Các bước để có kết quả đo huyết áp đáng tin cậy

3. Tiến hành đo huyết áp

- Bơm thủ công
- Không lưu kết quả vừa đo vào bộ nhớ
- Đánh giá kết quả đo huyết áp của bạn như thế nào?
- Sự xuất hiện của ký hiệu rối loạn nhịp tim (PAD)

4. Dữ liệu bộ nhớ

- Xem các giá trị đã được lưu
- Xóa hết các giá trị đã lưu

5. Các chỉ báo về pin và cách thay pin

- Pin yếu
- Hết pin và cách thay pin
- Loại pin sử dụng
- Sử dụng pin sạc

- 6. Sử dụng nguồn điện từ bộ chỉnh lưu (adapter)
- 7. Các thông báo lỗi
- 8. An toàn sử dụng, bảo quản, kiểm tra độ chính xác, tiêu hủy
 - An toàn sử dụng và bảo vệ
 - Bảo quản thiết bị
 - Vệ sinh túi hơi
 - Kiểm tra độ chính xác
 - Tiêu hủy
- 9. Bảo hành
- 10. Thông số kỹ thuật

1. Hướng dẫn cho người sử dụng lần đầu

Lắp pin

Sau khi mở hộp thiết bị của bạn, việc cần làm đầu tiên là lắp pin. Ngăn chứa pin ⑦ ở dưới đáy của thiết bị. Lắp pin vào (4 pin AA 1,5V), lưu ý lắp đúng chiều của pin.

Cài đặt ngày giờ

- 1. Sau khi pin đã được lắp vào, số chỉ năm nhấp nháy trên màn hình. Bạn có thể chỉnh năm bằng cách nhấn nút M 3. Để xác nhận và chuyển sang chỉnh tháng, nhấn nút thời gian 4.
- 2. Nhấn nút M để chỉnh tháng. Nhấn nút thời gian để xác nhận và chuyển sang chỉnh ngày.
- 3. Lắp lại các bước như trên để thiết lập ngày, giờ và phút.
- 4. Khi đã chỉnh số phút xong và nhấn nút thời gian, quá trình cài đặt ngày giờ của thiết bị đã hoàn thành và thời gian sẽ được hiển thị trên màn hình.
- 5. Nếu bạn muốn thay đổi thời gian, nhấn và giữ nút thời gian khoảng 3 giây đến khi số chỉ năm nhấp nháy. Khi đó làm theo các bước ở trên để chỉnh lại thời gian.

Chọn túi hơi thích hợp

Microlife cung cấp nhiều cỡ túi hơi khác nhau. Chọn kích thước túi hơi phù hợp với chu vi bắp tay của bạn theo bảng dưới (đo ở giữa bắp tay).

Cỡ túi hơi	Chu vi bắp tay (cm)
S	17 - 22
M	22 - 32
M - L	22 - 42
L	32 - 42
L - XL	32 - 52

- Thiết bị có thể sử dụng dòng túi hơi định khuôn.
- Chỉ sử dụng túi hơi được cung cấp bởi Microlife.
- Liên hệ với dịch vụ hỗ trợ của Microlife nếu túi hơi kèm theo máy 8 không vừa bắp tay bạn .
- Nối túi hơi với thiết bị bằng cách đưa đầu nối 9 vào lỗ cắm túi hơi 5.

2. Các bước để có kết quả đo huyết áp đáng tin cậy

Tránh hoạt động, ăn uống hoặc hút thuốc ngay trước khi đo. Ngồi tựa lưng thư giãn trong ít nhất 5 phút trước khi đo, hai bàn chân đặt thoải mái trên sàn nhà và không bắt chéo chân.

Luôn đo ở cùng một cánh tay (thông thường là tay bên trái). Trong lần đo đầu tiên, bạn nên đo cả hai bên tay. Bên tay nào cho kết quả cao hơn sẽ được chọn đo trong các lần sau.

Loại bỏ các phần trang phục, trang sức bó sát từ bắp tay trở đi. Để tránh sự co thắt, tay áo sơ mi không nên được cuộn lại mà phải kéo phẳng ra, như vậy mới không ảnh hưởng đến túi hơi.

Luôn đảm bảo bạn sử dụng túi hơi đúng kích thước (có in trên túi hơi).

Lắp túi hơi vừa khít với bắp tay, nhưng không quá chặt.

Hãy chắc chắn rằng túi hơi được đặt 2 cm phía trên khuỷu tay..

Dấu chỉ động mạch nằm trên túi hơi (thanh dài 3cm) phải nằm ngay trên động mạch trên bắp tay, chạy dọc theo bên trong cánh tay.

Tạo tư thế thoải mái cho cánh tay.

Chắc chắn rằng túi hơi ở ngang độ cao với tim của bạn.

3. Tiến hành đo huyết áp

- 1. Nhấn nút ON/OFF ① để bắt đầu đo.
- 2. Túi hơi bây giờ sẽ tự động bơm lên. Hãy thư giãn, không cử động và không căng thẳng cơ bắp cánh tay kết quả đo được hiển thị. Thở bình thường và không nói chuyện.
- 3. Dấu kiểm tra túi hơi ⑱ trên màn hình cho biết túi hơi đã được đeo vừa vặn. Nếu ký hiệu ⑱-A xuất hiện, túi hơi đã được đeo gần chính xác, nhưng vẫn có thể tiến hành đo.
- 4. Khi đạt được áp suất thích hợp, quá trình bơm dừng lại và áp suất giảm dần. Nếu áp suất cần thiết không đạt được, thiết bị sẽ tự động bơm thêm không khí vào túi hơi.
- 5. Trong khi đo, biểu tượng nhịp tim ⑰ nhấp nháy trên màn hình.

6. Kết quả bao gồm chỉ số huyết áp tâm thu ⑪, huyết áp tâm trương ⑫ và nhịp tim mỗi phút ⑬ được hiển thị. Lưu ý các chỉ số khác như báo lỗi và dấu hiệu cảnh báo rối loạn nhịp tim.
7. Khi thiết bị đã đo xong, tháo túi hơi ra khỏi cánh tay.
8. Tắt máy. (Máy sẽ tự động tắt sau khoảng 1 phút không có thao tác.)
- ☞ Bạn có thể dùng đo bất cứ lúc nào bằng cách nhấn nút ON/OFF (ví dụ khi bạn thấy khó chịu vì áp suất túi hơi)
 - ☞ Thiết bị này đã được đặc biệt kiểm nghiệm cho người đang mang thai và tiền sản giật. Khi phát hiện kết quả đo cao bất thường trong thai kỳ, bạn nên thực hiện đo lại (sau khoảng 1 giờ). Nếu kết quả vẫn ở mức cao, hay tham khảo ý kiến của bác sĩ tim mạch hoặc bác sĩ sản khoa của bạn.

Chế độ bơm thủ công

Trong trường hợp huyết áp tâm thu quá cao (trên 135 mmHg), bạn nên chỉnh áp suất bơm bằng tay. Nhấn và giữ nút ON/OFF khi máy đã bơm lên áp suất 30 mmHg (xem trên màn hình). Tiếp tục giữ cho đến khi áp suất cao hơn 40 mmHg so với huyết áp tâm thu dự kiến - và thả tay ra.

Làm thế nào để không lưu trữ kết quả đo vào bộ nhớ?

Nhấn và giữ nút ON/OFF ① khi kết quả đang hiển thị đến khi ký hiệu «M» ⑩ trên màn hình nhấp nháy thì thả ra. Xác nhận lại bằng cách nhấn nút thời gian ④ lần nữa.

- ☞ Ký hiệu «CL» được hiển thị khi kết quả đo được xóa thành công.

Đánh giá huyết áp của bạn như thế nào?

Dấu tam giác ở cạnh trái màn hình AO chỉ ra khoảng huyết áp tương ứng với kết quả đo của bạn. Kết quả có thể nằm ở mức tối ưu (trắng), hơi cao (xám nhạt) hay cao (đen). Phân loại này dựa vào hướng dẫn của các tổ chức thế giới (ESH, ESC, JSH). Đơn vị: mmHg.

Phân loại		HA tâm thu	HA tâm trương	Khuyến nghị
1	huyết áp cao	≥ 135	≥ 85	khám bác sĩ
2	huyết áp hơi cao	130 - 134	80 - 84	tự kiểm tra
3	huyết áp bình thường	< 130	< 80	tự kiểm tra

Giá trị cao hơn là giá trị quyết định cho đánh giá. Ví dụ: kết quả 140/80 mmHg hay 130/90 mmHg đều là dấu hiệu của «huyết áp cao».

Dấu hiệu cảnh báo sớm Rối Loạn Nhịp Tim (PAD)

Ký hiệu ⑳ cho thấy các bất thường nhịp tim đã được phát hiện trong quá trình đo. Trong trường hợp này, kết quả có thể chênh lệch so với huyết áp bình thường của bạn - hãy đo lại thêm một lần nữa. Trong hầu hết các trường hợp, đây không phải là điều đáng lo. Tuy nhiên, nếu hiện tượng này xuất hiện thường xuyên (nhiều lần trong tuần, trong điều kiện đo huyết áp mỗi ngày), chúng tôi khuyên bạn nên hỏi ý kiến của bác sĩ. Hãy cho bác sĩ của bạn xem phần giải thích dưới đây:

Thông tin cung cấp cho các bác sĩ về sự xuất hiện thường xuyên của ký hiệu cảnh báo Rối Loạn Nhịp Tim

Đây là một thiết bị đo huyết áp theo phương pháp dao động và còn có thể phân tích bất thường về tần số nhịp tim trong quá trình đo. Thiết bị đã qua thử nghiệm lâm sàng.

Biểu tượng Rối Loạn Nhịp Tim được hiển thị sau khi đo nếu có dấu hiệu bất thường về nhịp tim xảy ra trong quá trình đo. Nếu biểu tượng này xuất hiện thường xuyên (nhiều lần trong tuần khi bệnh nhân đo huyết áp hàng ngày), chúng tôi đề nghị nên cho bệnh nhân đi khám chuyên môn.

Thiết bị này không thay thế cho những thăm khám về tim mạch, nhưng có thể xem như công cụ cảnh báo các bất thường trong giai đoạn đầu.

4. Dữ liệu bộ nhớ

Thiết bị tự động lưu lại kết quả của 30 lần đo gần nhất.

Xem lại các kết quả đã lưu

Khi thiết bị đang tắt, nhấn nút M 3. Màn hình sẽ hiển thị ký hiệu «M» AP và «A», là giá trị trung bình của các lần đo lưu trong bộ nhớ. Nhấn nút M lần nữa để hiển thị giá trị đo lần trước. Mỗi lần nhấn nút M, bạn sẽ lần lượt xem được các giá trị đo cũ hơn.

- ☞ Các giá trị đo với chỉ báo túi hơi chưa được đeo tối ưu AR-A không được tính vào giá trị trung bình.
- ☞ Lưu ý rằng dung lượng bộ nhớ tối đa là 30 kết quả. **Khi bộ nhớ đã ghi đủ 30 kết quả, kết quả cũ nhất sẽ bị thay thế bởi giá trị thứ 31.** Các kết quả đo cần được bác sĩ đánh giá trước khi bộ nhớ đầy - nếu không dữ liệu sẽ bị mất.

Xóa tất cả các kết quả đã lưu

Nếu bạn chắc chắn về việc xóa tất cả kết quả hiện có trong bộ nhớ, nhấn và giữ nút M (thiết bị phải đang tắt) tới khi ký hiệu «CL ALL» xuất hiện rồi thả nút M ra. Để xác nhận việc xóa tất cả kết quả, nhấn nút thời gian khi ký hiệu «CL ALL» nhấp nháy. Bạn không thể xóa từng kết quả riêng lẻ.

✎ Hủy việc xóa bộ nhớ: nhấn nút ON/OFF ① khi ký hiệu «CL ALL» nhấp nháy.

5. Chỉ thị pin và thay thế pin

Pin yếu

Khi lượng pin cạn hết ¾, dấu hiệu ⑭ sẽ nhấp nháy hình thoi pin cạn một phần lúc bạn vừa bật thiết bị lên. Mặc dù thiết bị vẫn có thể đo và cho kết quả tin cậy, bạn cũng nên chuẩn bị pin mới để sẵn sàng thay thế.

Pin hết - Thay pin

Khi bạn mở máy, nếu pin hết, biểu tượng ⑭ sẽ nhấp nháy hình thoi pin trống. Lúc này bạn không thể đo huyết áp và phải thay pin mới.

- 1. Mở nắp ngăn chứa pin ⑤ ở đáy thiết bị.
- 2. Thay thế pin cũ bằng pin mới – chú ý lắp đúng cực của pin.
- 3. Cài đặt ngày giờ, theo hướng dẫn ở «Mục 1.».

Dù phải cài đặt lại ngày giờ, bộ nhớ vẫn lưu lại các kết quả đo - số chỉ báo năm sẽ nhấp nháy khi lắp pin mới vào.

Loại pin nào thích hợp với thiết bị?

- ✎ Sử dụng 4 pin mới, chất lượng cao loại AA 1,5V alkaline.
- ✎ Không lắp pin đã hoặc sắp hết hạn sử dụng vào máy.
- ✎ Nếu không sử dụng thiết bị trong một thời gian dài (từ 2 tuần trở lên) hãy tháo pin ra khỏi thiết bị để tránh rò rỉ pin.

Sử dụng pin sạc

Bạn có thể sử dụng pin sạc cho thiết bị này với một số lưu ý sau:

- ✎ Chỉ sử dụng pin sạc loại «NiMH».
- ✎ Pin phải được tháo ra và sạc lại ngay khi biểu tượng báo hết pin xuất hiện. Không được giữ pin đã cạn trong thiết bị vì điều này có thể làm hỏng pin và ảnh hưởng đến thiết bị (để pin đã cạn trong máy làm giảm tuổi thọ máy, dù không mở máy lên).

- ✎ Luôn nhớ tháo pin sạc ra khỏi thiết bị khi không sử dụng trong một khoảng thời gian dài (từ một tuần trở lên).
- ✎ Không sạc pin khi pin còn trong thiết bị. Chỉ sạc pin bằng bộ sạc tương thích đi kèm. Theo dõi kỹ các thông số pin trong khi sạc.

6. Sử dụng nguồn điện từ bộ đổi nguồn (adapter)

Ngoài pin, bạn có thể vận hành thiết bị này bằng bộ đổi nguồn (adapter) của Microlife (DC 6V, 600mA).

- ✎ Chỉ sử dụng bộ đổi nguồn được sản xuất bởi Microlife với thông số đúng như bộ đổi nguồn tiêu chuẩn.
 - ✎ Hãy đảm bảo bộ đổi nguồn và cáp còn nguyên vẹn.
1. Cắm cáp bộ đổi nguồn vào ổ cắm ⑥ trên máy đo huyết áp.
 2. Cắm cáp nguồn của bộ đổi nguồn vào nguồn điện xoay chiều.
- Khi sử dụng bộ đổi nguồn, pin sẽ không bị tiêu hao.

7. Các thông báo lỗi

Nếu có lỗi xảy ra trong khi đo, quá trình đo sẽ bị gián đoạn và thiết bị sẽ hiện thông báo lỗi. Ví dụ: khi đo máy hiển thị mã lỗi «ERR 3».

Mã lỗi	Mô tả	Nguyên nhân có thể và cách khắc phục
«ERR 1» ⑰	Tín hiệu quá yếu	Các tín hiệu xung trên túi hơi quá yếu. Điều chỉnh lại vị trí túi hơi và lặp lại các phép đo.*
«ERR 2» ⑱-B	Tín hiệu lỗi	Trong khi đo, tín hiệu lỗi được phát hiện bởi túi hơi, lỗi phát sinh có thể do chuyển động hay căng cơ. Lặp lại phép đo, giữ yên cánh tay trong quá trình đo.
«ERR 3» ⑱-C	Không có áp suất trong túi hơi	Áp suất trong túi hơi không đủ cho phép đo. Có thể có rò rỉ hơi xảy ra. Kiểm tra lại mối nối của túi hơi và chắc chắn rằng mối nối không bị lỏng. Thay pin nếu cần thiết. Lặp lại phép đo.
«ERR 5»	Kết quả đo bất thường	Các tín hiệu đo không chính xác và vì thế không có kết quả được hiển thị. Đọc kỹ các bước chuẩn bị trước khi đo và tiến hành đo lại.*

Mã lỗi	Mô tả	Nguyên nhân và cách khắc phục
«HI»	Nhịp tim hoặc áp suất túi hơi quá cao	Áp suất túi hơi quá cao (trên 299 mmHg) hoặc nhịp tim quá cao (trên 200 nhịp/phút). Thư giãn trong 5 phút và tiến hành đo lại.*
«LO»	Nhịp tim quá thấp	Nhịp tim quá thấp (dưới 40 nhịp/phút). Tiến hành đo lại.*

* Hãy nhanh chóng đến gặp bác sĩ, nếu điều này hoặc bất kỳ vấn đề khác xảy ra liên tục.

8. An toàn sử dụng, bảo quản, kiểm tra độ chính xác, tiêu hủy

An toàn sử dụng

- Làm theo các chỉ dẫn. Tài liệu này cung cấp các thông tin quan trọng về vận hành và an toàn khi sử dụng thiết bị. Đọc hướng dẫn cẩn thận trước khi sử dụng thiết bị và giữ kỹ hướng dẫn để tham khảo về sau
- Thiết bị chỉ có thể được sử dụng cho các mục đích được mô tả trong hướng dẫn này. Nhà sản xuất không chịu trách nhiệm về bất cứ thiệt hại nào gây ra bởi việc sử dụng sai mục đích.
- Thiết bị này bao gồm các thành phần nhạy cảm và phải được xử lý cẩn thận. Đọc kỹ về điều kiện lưu trữ và hoạt động được mô tả trong phần «Đặc tính kỹ thuật».
- Để thiết bị tránh xa:
 - nước và hơi ẩm
 - nguồn nhiệt cao
 - va chạm và làm rơi
 - bụi bẩn
 - ánh nắng trực tiếp
 - sức nóng hoặc hơi lạnh
- Túi hơi là phần dễ hư hỏng, cần được sử dụng cẩn thận.
- Không thay thế, sử dụng các túi hơi hoặc đầu nối khác loại.
- Chỉ cho máy bơm khi túi hơi đã được quấn vừa vặn
- Không sử dụng thiết bị này ở khu vực có trường điện từ mạnh như điện thoại di động hoặc các thiết bị thu phát sóng. Giữ khoảng cách ít nhất là 3.3m đối với các nguồn điện từ kể trên.
- Không sử dụng thiết bị này nếu bạn nghĩ nó bị hư hỏng hoặc nhận thấy bất cứ điều gì bất thường.
- Không bao giờ mở máy ra.
- Tháo pin ra khỏi thiết bị nếu như không sử dụng trong một thời gian dài (từ nửa tháng).

- Đọc các thông tin an toàn kèm theo trong các mục của hướng dẫn này.
 - Kết quả đo bởi thiết bị chỉ mang tính chất tham khảo. Nó không thay thế cho sự tư vấn của bác sĩ, đặc biệt là khi không phù hợp với triệu chứng của bệnh nhân. Không nên chỉ phụ thuộc vào kết quả đo, luôn theo dõi các triệu chứng khác và mô tả bệnh của bệnh nhân. Gọi xe cứu thương hoặc bác sĩ nếu thấy cần.
 - **Giá trị huyết áp cao kéo dài có thể gây tổn hại cho sức khỏe của bạn và cần được điều trị bởi bác sĩ chuyên môn!**
 - Luôn trao đổi với bác sĩ về kết quả đo của bạn và thông báo cho bác sĩ biết nếu bạn nhận ra bất cứ điều gì bất thường hoặc cảm thấy bất an. **Không bao giờ chỉ dựa vào kết quả của một lần đo duy nhất để đánh giá về huyết áp.**
 - **Trong mọi trường hợp, KHÔNG tự ý thay đổi liều lượng của bất kỳ loại thuốc nào mà bác sĩ đã chỉ định!**
 - **Độ lệch** giữa các lần đo của bác sĩ tại phòng khám và khi tự đo là hoàn toàn bình thường, bởi vì điều kiện đo trong hai trường hợp là không giống nhau.
 - **Thiết bị không thích hợp để kiểm tra mạch cho máy tạo nhịp tim!**
 - Nếu đang **mang thai**, bạn nên đo huyết áp thường xuyên hơn, vì huyết áp thường biến đổi nhiều trong giai đoạn này.
-  Đảm bảo rằng trẻ em không tự ý sử dụng thiết bị này mà không có sự giám sát, một số bộ phận của thiết bị đủ nhỏ để trẻ vô tình nuốt phải. Chú ý nguy cơ trẻ bị quấn bởi dây nối và cáp đi kèm theo thiết bị.

Bảo quản thiết bị

Chỉ dùng vải mềm, khô khi làm sạch thiết bị.

Vệ sinh túi hơi

Làm sạch túi hơi bằng một miếng vải nhúng nước sạch hoặc dung dịch chất tẩy nồng độ 1%, sau đó để khô tự nhiên trong bóng râm ở nơi mát mẻ, thoáng khí.

 **LƯU Ý:** Không giặt hay ngâm túi hơi trong nước.

Kiểm tra độ chính xác

Chúng tôi đề nghị thiết bị nên được kiểm tra lại độ chính xác sau mỗi 2 năm sử dụng hoặc sau khi bị ảnh hưởng của tác động cơ học (làm rơi). Vui lòng liên hệ với bộ phận dịch vụ của Microlife để sắp xếp việc thực hiện kiểm tra.

Tiêu hủy



Pin và rác thải điện tử khi tiêu hủy phải tuân theo các quy định hiện hành. Không được tiêu hủy cùng với các loại chất thải thông thường.

9. Bảo hành

Máy đo huyết áp được bảo hành **5 năm** kể từ ngày mua. Quy định này chỉ có giá trị khi có thẻ bảo hành do đại lý ủy quyền cung cấp, trên đó có ghi thông tin về ngày mua máy.

- Pin và các phụ kiện không nằm trong danh mục được bảo hành.
- Chúng tôi từ chối bảo hành nếu có dấu hiệu bị mở ra.
- Bảo hành này không áp dụng cho các trường hợp bị hỏng do thao tác sai, rò rỉ pin; tai nạn hoặc không tuân theo chỉ dẫn.
- Túi hơi được bảo hành **2 năm**.

Vui lòng liên hệ với Trung tâm bảo hành Microlife theo thông tin trên Phiếu bảo hành hoặc tại website <http://microlifevn.com>

10. Đặc tính kỹ thuật

Điều kiện vận hành:	10 - 40 °C / 50 - 104 °F (15 - 95% độ ẩm tương đối)
Điều kiện bảo quản:	-20 - +55 °C / -4 - +131 °F (15 - 95% độ ẩm tương đối)
Trọng lượng:	277g (bao gồm pin)
Kích thước:	131 x 90 x 60.5 mm
Phương pháp đo:	Đo dao động, theo phương pháp Korotkoff: Pha I tâm thu, pha V tâm trương.
Tầm đo:	Huyết áp: 20 - 280 mmHg Nhịp tim: 40 - 200 nhịp/phút
Áp suất túi hơi:	0 - 299 mmHg
Độ phân giải:	1 mmHg
Độ chính xác:	Huyết áp: ±3 mmHg Nhịp tim: ±5% giá trị đọc
Nguồn điện:	a) 4 pin alkaline AA 1,5V loại tốt b) bộ đổi nguồn DC 6V, 600 mA (không kèm theo)
Thời lượng pin:	Khoảng 920 lần bơm (với pin mới)
IP20:	Tiêu chuẩn IP20. Chống được sự xâm nhập của các hạt rắn có đường kính lớn hơn 12,5mm, không chống thấm nước.
Tiêu chuẩn tham chiếu:	EN 1060-1/-3/-4; IEC 60601-1; IEC 60601-1-2 (EMC); IEC 60601-1-11
Tuổi thọ tối đa:	+ Máy: 5 năm hoặc 10.000 lần đo + Phụ kiện: 2 năm.

Thiết bị này phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn 93/42/EEC dành cho thiết bị y tế.

Quyền thay đổi thông số kỹ thuật được bảo lưu.